

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẠI TỪ
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 135/2021/HS-ST
Ngày 30/11/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẠI TỪ, TỈNH THÁI NGUYÊN**

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Kao Hoàng

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông: Nguyễn Quang Hợp
2. Ông: Trương Khánh Thành

Thư ký phiên tòa: Bà Vi Phương Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Vũ - Kiểm sát viên

Trong ngày 30 tháng 11 năm 2021, tại hội trường Tòa án nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự đã thụ lý số: 137/2021/TLST-HS ngày 08/11/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 137/2021/QĐXX-ST ngày 12 tháng 11 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: Hà Hoàng S. Sinh ngày 21/10/1995;

Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam;

NĐKKH và chỗ ở hiện nay: Xóm Đ, xã B, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không;

Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hoá: 09/12.

Con ông: Nguyễn Văn T; Sinh năm 1964; Con bà: Hà Thị H; Sinh năm 1972;

Gia đình có 02 chị em, bị cáo là con thứ hai; Vợ, con: Chưa có.

Tiền án: Không;

Tiền sự: 02;

- Tại Quyết định số 0014825/QĐ-XPHC ngày 05/4/2021 của Công an xã Bình Thuận Quyết định xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000 đồng, về hành vi “Trộm cắp tài sản”.

- Tại Quyết định số 49/2021/QĐ-TA ngày 16/6/2021, của Tòa án nhân dân huyện Đại Từ ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Hà Hoàng S thời hạn 18 tháng.

Nhân thân:

- Ngày 04/8/2016, Sử dụng trái phép chất ma túy, Công an huyện Đại Từ ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức cảnh cáo.

- Ngày 07/11/2016, Sử dụng trái phép chất ma túy, Công an huyện Đại Từ ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức cảnh cáo.

Hiện bị cáo đang cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện đa chức năng tỉnh Thái Nguyên. (Có mặt tại phiên tòa)

*. Bị hại:

- Chị Đỗ Thị H1, sinh năm 1973 (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

Trú tại: Xóm Đ, xã B, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

- Chị Trịnh Thị H2, sinh năm 1990 (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

Trú tại: Xóm Đ, xã B, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

*. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Chị Đinh Thị M, sinh năm 1973 (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

Trú tại: TDP 10, thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

- Chị Hà Thị H, sinh năm 1972 (Có mặt)

Trú tại: Xóm Đ, xã B, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 00 phút ngày 05/9/2021 Hà Hoàng S khi đang ở nhà, do không có tiền mua ma túy để sử dụng cho bản thân nên S đã nảy sinh ý định sang nhà bà Đỗ Thị H1 (sinh năm 1973 cạnh nhà S là thím của S) với mục đích để trộm cắp tài sản bán lấy tiền mua ma túy để sử dụng cho bản thân, S đi đến nhà bà H1 thì thấy cổng nhà không khóa S mở cổng đi vào nhà. Tại đây, S thấy gia đình nhà bà H1 không có ai ở nhà, cửa chính thì không khóa S đã mở cửa đi vào bên trong nhà để tìm kiếm tài sản. Tại gian phòng khách, S tìm ở vị trí kệ để tivi thấy bên trong ngăn kéo bên trái có để 01 chiếc túi nilon màu xanh, trong túi nilon có tiền, nên S cầm hết số tiền cho vào túi quần phía sau bên phải của S đang mặc. Sau đó tiếp tục đi vào phòng ngủ của con dâu bà H là chị Trịnh Thị H2 (sinh năm 1990) ở phía bên trái hướng từ cửa vào để tiếp tục tìm tài sản. S nhìn thấy có một chiếc tủ bằng nhôm kính kê ở cạnh giường ngủ của chị H2, S mở ngăn tủ bên phải ra thì thấy có 01 chiếc áo khoác, loại da, màu vàng, còn mới, S lấy chiếc áo khoác da này rồi đi ra khép cửa lại và đi về nhà. Khi về đến nhà, S đi ra khu vực lán sao chè của gia đình cất giấu chiếc áo vừa trộm cắp được vào cạnh đồng củi rồi đi vào nhà vào buồng ngủ lấy số tiền vừa trộm cắp được của nhà bà H1 ra đếm thì tổng số tiền là 1.600.000 đồng (Gồm có 08 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng) S quay lại khu vực lán sao chè lấy chiếc áo cho vào một túi nilon rồi cầm theo đi ra đường tỉnh lộ 263B (M - TT H) đi nhờ xe của một người nam giới (không quen biết) ra đến khu vực công di tích lịch sử 27/7

thuộc tổ dân phố B, thị trấn H, huyện Đ xuống xe. S đi bộ vào nhà bà Đinh Thị M (sinh năm 1973, trú tại tổ dân phố 10, thị trấn H, huyện Đ là người quen của S) hỏi mượn bà M số tiền 150.000 đồng để trả tiền xe ôm, nhưng bà M nói không có tiền nên S lấy chiếc áo khoác da vừa trộm cắp được đưa cho bà M và nói: “ Em để chiếc áo của bà cô em ở đây, chị cho em mượn tiền, hai ba hôm nữa em trả”, bà M đồng ý và đưa cho S số tiền 160.000 đồng. Sau khi có tiền, S đi bộ ra đường tỉnh lộ 263B và tiếp tục đi nhờ xe của người đi đường (S không quen biết) ra đến khu vực Tam giác Đ thì xuống xe đi bộ vào khu vực Chợ Trung Tâm huyện Đ để tìm mua ma túy sử dụng. Tại đây, S gặp một người đàn ông không quen biết mua 01 gói ma túy với giá 1.200.000 đồng; số tiền còn lại, S đã tiêu xài cá nhân hết. Ngày 08/9/2021, S đang ở nhà thì Công an xã B đến mời S ra Trụ sở Ủy ban nhân dân xã để làm việc. Nhận thấy hành vi trộm cắp đã bị phát hiện, nên S đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình như nêu trên.

Về phía chủ tài sản là bà Đỗ Thị H1 ở cùng nhà với chị H2, phát hiện bị mất trộm tài sản nên đã làm đơn trình báo sự việc đến Công an xã B đề nghị giải quyết theo quy định.

Công an xã B đã tiến hành kiểm tra xác minh, làm rõ được đối tượng Hà Hoàng S là người thực hiện hành vi trộm cắp tài sản và chuyển toàn bộ hồ sơ đến Cơ quan CSĐT - Công an huyện Đại Từ để điều tra theo thẩm quyền.

Tại cơ quan điều tra Hà Hoàng S đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nêu trên. Lời khai nhận tội của bị can phù hợp với các tài liệu chứng cứ điều tra thu thập được có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận định giá tài sản, lời khai của bị hại, vật chứng thu giữ.

Tại kết luận định giá tài sản số 52/KL-HĐĐG ngày 20/9/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Đ kết luận: 01 chiếc áo dài tay, loại áo da, màu vàng, áo đã qua sử dụng có giá trị là: 200.000đồng.

Vật chứng của vụ án gồm:

- 01 chiếc áo dài tay, loại áo da, màu vàng, áo đã qua sử dụng. Hiện đang được bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên chờ xử lý.

Về phần dân sự: Gia đình Hà Hoàng S đã bồi thường số tiền 1.600.000 đồng cho bà Đỗ Thị H1 và chị H2, không yêu cầu đề nghị gì đối với S.

Đối với bà Hà Thị H (là mẹ đẻ S), đã tự nguyện bồi thường cho bị hại số tiền 1.600.000 đồng để khắc phục hậu quả do S gây ra, bà H không yêu cầu S phải hoàn trả lại.

Tại bản cáo trạng số 136/ KSĐT ngày 05/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố Hà Hoàng S về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm a khoản 1 Điều 173 của BLHS.

Tại phiên tòa ngày hôm nay đại diện VKSND huyện Đại Từ giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị HĐXX áp dụng điểm a khoản 1 Điều 173; Điểm b, s khoản 1 Điều 51 Điều 38 BLHS xử phạt bị cáo mức án từ 18 tháng đến 24 tháng tù.

Hình phạt bổ sung: Miễn phạt bổ sung cho bị cáo.

Về phần dân sự: Gia đình Hà Hoàng S đã bồi thường số tiền 1.600.000 đồng cho bà Đỗ Thị H1 và chị H2, không yêu cầu đề nghị gì đối với S.

Đối với bà Hà Thị H (là mẹ đẻ S), đã tự nguyện bồi thường cho bị hại số tiền 1.600.000 đồng để khắc phục hậu quả do S gây ra, bà H không yêu cầu S phải hoàn trả lại.

Vật chứng:

- Hoàn trả lại cho chị H2 01 chiếc áo dài tay, loại áo da, màu vàng, áo đã qua sử dụng. Vật chứng hiện đang được bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên

Án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm nộp vào ngân sách nhà nước.

Trong phần tranh luận, bị cáo không có ý kiến tranh luận, thừa nhận việc truy tố, xét xử là đúng người đúng tội, không oan. Bị cáo nói lời sau cùng xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đại Từ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Từ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về căn cứ buộc tội:

Khoảng 08 giờ 00 phút ngày 05/9/2021, lợi dụng gia đình bà Đỗ Thị H1 trú tại xóm Đ, xã B, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên sơ hở trong việc quản lý tài sản, Hà Hoàng S là người đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản chưa hết thời hạn, đã thực hiện hành vi trộm cắp 01 chiếc áo dài tay, loại áo da, màu vàng, áo đã qua sử dụng có giá trị 200.000đ và số tiền 1.600.000đ của bà Đỗ Thị H, tổng giá trị là: 1.800.000đ. Hiện chiếc áo da được thu hồi và gia đình S đã bồi thường cho bà Đỗ Thị H1 và Trịnh Thị H2 bị hại không yêu cầu gì.

- Lời khai của bị hại bà Đỗ Thị H1 khai: Khoảng 20h00 ngày 06/9/2021, sau khi con dâu tôi (H2) đi làm về nhà mở tủ quần áo trong phòng ngủ để lấy quần áo thì phát hiện bị mất 01 (một) chiếc áo da, màu vàng mà chị H2 treo trong tủ. Con dâu tôi ra phòng khách hỏi tôi là bị mất chiếc áo. Lúc này tôi kiểm tra lại tài sản của gia đình mình thì phát hiện bị mất 1.600.000đ (Một triệu sáu trăm nghìn đồng) để trong túi nilon cất trong ngăn tủ bên trái của kệ để tivi nên đã đến Công an xã B để trình báo. Tòa án xét xử bị cáo S do bạn công việc tôi xin xét xử vắng mặt. Gia đình Hà Hoàng S đã bồi thường số tiền 1.600.000 đồng cho bà Đỗ Thị H1 và chị H2 và không yêu cầu đề nghị gì đối với S.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan khai:

1. Chị Hà Thị H khai: Sau khi biết được sự việc con trai mình là Hà Hoàng S trộm cắp nhà bà H1, tôi đã cùng gia đình sang nhà bà H1 nói chuyện và thống nhất bồi thường cho bà H1 số tiền 1.600.000đ (Một triệu sáu trăm nghìn đồng) bà H1 đã đồng ý và không có thắc mắc hay khiếu kiện gì. Việc tôi và gia đình tôi bồi thường cho bà H1 số tiền 1.600.000đ (Một triệu sáu trăm nghìn đồng) là hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc và tôi cũng không yêu cầu S phải hoàn trả tôi số tiền trên.

2. Chị Đinh Thị M khai: Khoảng 18h ngày 05/9/2021 có anh Hà Hoàng S nhà ở xóm Đ, xã B tới nhà tôi có đặt vấn đề hỏi vay tôi 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tôi không đồng ý cho vay. Sau đó anh S nài nỉ quá tôi có nói do S vay tôi nhiều lần mà không trả tôi thì S có nói em sẽ trả cho chị sớm thôi nếu chị không tin em gửi lại cái áo da của cô em làm tin, lúc nào lấy áo thì em trả tiền chị, chị giúp em với. Song tôi đưa cho S 150.000đ và S còn xin tôi thêm 10.000đ thì tôi đưa cả cho S là 160.000đ, S nhận tiền và đi về. Tôi không biết chiếc áo dài tay, loại áo da, màu vàng, áo đã qua sử dụng mà S mang đến là tài sản S phạm tội mà có. Tôi cũng không yêu cầu hay đề nghị bị cáo S phải hoàn trả tôi số tiền trên.

Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các tài liệu chứng khác có trong hồ sơ vụ án như Kết quả khám nghiệm hiện trường, vật chứng thu giữ, kết luận định giá tài sản có trong tổ tụng hình sự.... Như vậy hành vi lén lút trộm cắp 01 áo da, màu vàng, áo đã qua sử dụng của chị Trịnh Thị H2 và số tiền 1.600.000đ của bà H1 đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 của BLHS năm 2015.

Nội dung điều luật như sau:

Điều 173 của BLHS quy định:

1. “Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

a) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản mà còn vi phạm

[3]. Xét tính chất hành vi:

Xét về tính chất hành vi của bị cáo là ít nghiêm trọng. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, trong vụ án này là tài sản của chị Trịnh Thị H2 và bà Đỗ Thị H1. Hành vi đó còn làm mất trật tự trị an xã hội tại địa phương, gây bất bình trong nhân dân nên cần xử lý nghiêm minh mới đảm bảo tính răn đe của pháp luật và mang tính phòng ngừa chung.

[4]. Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự thì thấy bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự;

Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì thấy trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho bị hại để khắc phục hậu quả. Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Do vậy bị cáo được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ quy định điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự;

[5]. Xét nhân thân của bị cáo thì thấy: Bị cáo có nhân thân xấu, bị cáo có 02 tiền sự tại Quyết định số 0014825/QĐ-XPHC ngày 05/4/2021 của Công an xã B Quyết định xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000 đồng, về hành vi “Trộm cắp tài sản” và tại Quyết định số 49/2021/QĐ-TA ngày 16/6/2021, của Tòa án nhân dân huyện Đại Từ ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Hà Hoàng S thời hạn 18 tháng. Bị cáo là người nghiện ma túy, bị cáo đã bị Công an huyện Đại Từ xử phạt hành chính bằng hình thức cảnh cáo 02 lần về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để cải tạo, tu dưỡng bản thân mà bị cáo vẫn cố ý lao vào con đường phạm tội để có tiền sử dụng ma túy, thỏa mãn cho nhu cầu của bản thân nên cần phải xử lý nghiêm minh.

[6]. Căn cứ vào tính chất hành vi, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử cần phạt xử bị cáo mức án từ 18 đến 24 tháng tù và buộc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian có như vậy mới đủ để cải tạo và giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho xã hội đồng thời mang tính phòng ngừa chung như đề nghị của Viện kiểm sát là phù hợp.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là người nghiện ma túy không có công ăn việc làm và hiện đang đi cai nghiện bắt buộc nên không cần thiết áp dụng đối với bị cáo.

[6]. Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại Bà Đỗ Thị H1 và chị Trịnh Thị H2 đã nhận tiền bồi thường 1.600.000đ và không yêu cầu đề nghị gì đối với S. Người có quyền lợi nghĩa vụ

liên quan bà Hà Thị H (là mẹ đẻ S), đã tự nguyện bồi thường cho bị hại số tiền 1.600.000đ để khắc phục hậu quả do S gây ra, bà H không yêu cầu S phải hoàn trả lại. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Đinh Thị M cũng không yêu cầu gì đối với S nên HĐXX không xem xét

[7]. Về vật chứng:

- 01 chiếc áo dài tay, loại áo da, màu vàng, áo đã qua sử dụng cần trả lại cho chị H2 quản lý và sử dụng. Vật chứng hiện đang được bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Liên quan đến vụ án còn có bà Đinh Thị M là người nhận cầm cố chiếc áo do S mang đến, nhưng bà M không biết tài sản do trộm cắp mà có, nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý;

Đối với người đàn ông chở S đi ra thị trấn H và người đàn ông đã bán ma túy cho S, do S không xác định được lai lịch địa chỉ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không có cơ sở xử lý điều tra.

[8]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định nộp ngân sách nhà nước.

Vì các lẽ nêu trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 326 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo Hà Hoàng S phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng: Điểm a khoản 1 Điều 173; Điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 48 của Bộ luật hình sự 2015. Điều 106; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Xử phạt: Bị cáo Hà Hoàng S 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Về phạt bổ sung: Miễn phạt bổ sung (phạt tiền) cho bị cáo S.

Về trách nhiệm dân sự: Hội đồng xét xử không xem xét

Về vật chứng:

Hoàn trả lại cho chị Trịnh Thị H2 01 chiếc áo dài tay, loại áo da, màu vàng, áo đã qua sử dụng.

(Tình trạng, đặc điểm của vật chứng như trong mô tả tại quyết định chuyển vật chứng số 134/QĐ-VKSĐT ngày 05/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Từ).

Về án phí: Buộc bị cáo S phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách nhà nước.

Báo cho bị cáo biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên (1b);
- Công an huyện Đại Từ (3b);
- VKSND huyện Đại Từ (1b);
- VKSND tỉnh Thái Nguyên (1b);
- Chi cục THADS Đại Từ (1b);
- Thi hành án hình sự (2b);
- Bị cáo, bị hại (1b);
- Thông báo UBND xã Bình Thuận;
- Lưu HS, lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Kao Hoàng